TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/QĐST – HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 05 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Tổ dân phố Thắng L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Hữu D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bình D, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2005; bà Trần Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2011 và cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2017; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

-Về chia tài sản chung: Bà Trần Thị Kim T được quyền sở hữu 01 xe ô tô Hyundai Acent, biển kiểm soát 88A - 206.09 đang do bà T quản lý, trị giá 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng)* và bà T có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch về tài sản cho ông Dsố tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Khi ông Nguyễn Hữu D có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Thị Kim T chưa thanh toán, trả cho ông D số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

-Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu D chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.050.000 đồng (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004147 ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

-Án phí chia tài sản: Ông Nguyễn Hữu D phải chịu 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng);* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.050.000 đồng; theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004147 ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Sau khi trừ đi các khoản án phí phải chịu, ông Nguyễn Hữu D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.400.000 đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

-Án phí chia tài sản: Bà Trần Thị Kim T phải chịu nộp số tiền là 6.500.000 đồng, *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (Ông D, bà T);
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Hương Canh;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám